

Số: 32/BC-HĐND

Ayun Pa, ngày 15 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn thị xã từ năm 2017 đến tháng 3 năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã năm 2019 tại kỳ họp thứ Năm, HĐND thị xã khóa XII;

Trên cơ sở Kế hoạch số 30/KH-HĐND, ngày 16/4/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã về giám sát công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn thị xã.

Từ ngày 25/4/2019 đến ngày 14/5/2019, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã tổ chức giám sát theo kế hoạch, trong đó giám sát trực tiếp tại Phòng Kinh tế; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai, giám sát qua báo cáo đối với UBND các xã; đồng thời đi thực tế tại một số địa điểm liên quan đến nội dung giám sát.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Thị xã Ayun Pa nằm ở phía Đông Nam tỉnh Gia Lai, tổng diện tích tự nhiên 28.752,2 ha, với 08 đơn vị hành chính gồm 4 xã và 04 phường, có 49 thôn, tổ dân phố với 24 bản đồng bào dân tộc thiểu số; toàn thị xã có 8.565 hộ, khoảng 39.122 người, với tổng số 484 hộ nghèo, chiếm 5,6%.

Tính đến cuối năm 2018, toàn thị xã có 22.542 người trong độ tuổi lao động, trong đó, lao động nông nghiệp 12.292 người, chiếm 54,5% số lao động, lao động phi nông nghiệp 9.016 người, chiếm 40% số lao động, cán bộ công nhân, viên chức nhà nước 1.234 người, chiếm 5,5% số lao động. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 44,43%.

II. Kết quả đạt được

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 755/QĐ-UBND, ngày 09/11/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2013, UBND thị xã có Quyết định số 244/QĐ-UBND, ngày 12/11/2013 về việc kiện toàn chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo về thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. UBND các xã đã thành lập Tổ công tác, phân công nhiệm vụ

cụ thể cho từng thành viên để triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn quản lý.

Để thực hiện công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế đã bố trí 01 công chức phụ trách kiêm nhiệm, đối với UBND các xã, bố trí 01 công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách kiêm nhiệm công tác đào tạo nghề theo quy định.

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh và chỉ tiêu được giao, hàng năm UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo; tổ chức họp để triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đồng thời giao Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo nghề được giao tham mưu UBND thị xã triển khai thực hiện, đảm bảo kế hoạch đề ra⁽¹⁾.

UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã tổ chức tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa X (Nghị quyết 26-NQ/TW) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đã kết hợp tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm tại các cuộc họp dân của thôn, các buổi sinh hoạt của các chi hội đoàn thể thôn, tại các buổi khai giảng và bế giảng các lớp học nghề; đồng thời trong các giờ học ngoại khóa của học sinh khối lớp 9 có định hướng nghề nghiệp trong tương lai...; chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình (cũ) nay là Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã kịp thời đăng tải, nêu gương các mô hình kinh tế điển hình trên địa bàn thị xã.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Phòng Kinh tế, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai và UBND các xã triển khai công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu lao động, nhu cầu học nghề của lao động; lồng ghép vào hoạt động điều tra Cung, Cầu lao động hàng năm trên địa bàn, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề theo đúng quy định.

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu được giao và nhu cầu học nghề của người lao động, trên cơ sở danh sách đăng ký của UBND các xã, Phòng Kinh tế, Phòng Lao

¹ Giai đoạn 2017-2020, UBND thị xã có Công văn số 1238/UBND-TH, ngày 21/12/2016 về kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thị xã Ayun Pa giai đoạn 2017-2020.

Năm 2017: Giấy mời số 16/GM-UBND, ngày 20/02/2017 về họp triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017; Công văn số 243/UBND-TH, ngày 09/3/2017 về triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2017; Công văn số 735/UBND-TH, ngày 31/7/2017 về đẩy nhanh tiến độ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2017; Báo cáo số 342/BC-UBND, ngày 21/8/2019 về tiến độ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017 và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề năm 2018 trên địa bàn thị xã;

Năm 2018: Kế hoạch số 75/KH-UBND, ngày 24/8/2017 về đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2018; Giấy mời số 22/GM-UBND, ngày 26/02/2018 về triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018; Công văn số 730/UBND-TH, ngày 24/5/2018 về triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018; Công văn số 746/UBND-TH, ngày 25/5/2018 về triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo nghề; Công văn số 798/UBND-TH, ngày 01/6/2018 về triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thị xã năm 2018; Công văn 1484/UBND-TH, ngày 24/9/2018 tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Năm 2019: Công văn số 304/UBND-TH, ngày 18/02/2019 về việc triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2019; Công văn số 823/UBND-VX, ngày 03/5/2019 về triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019.

động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai xây dựng kế hoạch mở lớp đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp trên địa bàn thị xã.

Nhằm đánh giá tình hình triển khai Quyết định 1956/QĐ-TTg, UBND thị xã đã chỉ đạo lồng ghép kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác dạy nghề, giải quyết việc làm với kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

2.1. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Từ năm 2017 đến tháng 3 năm 2019, UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai tổ chức 08 lớp, với 220 học viên, trong đó: nhóm nghề nông nghiệp đào tạo 172 học viên với 06 lớp, nhóm nghề đào tạo phi nông nghiệp 48 học viên với 02 lớp⁽²⁾.

2.2. Kinh phí: Từ năm 2017 đến năm 2019, tổng kinh phí được cấp để đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 864 triệu đồng, trong đó, kinh phí đào tạo nghề nông nghiệp là 554 triệu đồng, kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp 310 triệu đồng⁽³⁾.

2.3. Kết quả sau đào tạo

Xác định mục tiêu đào tạo nghề nhằm giúp người lao động có việc làm ổn định, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống; sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề, số

² * Năm 2017, tổ chức đào tạo nhóm nghề nông nghiệp (không tổ chức đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp) có 88 học viên, bố trí 03 lớp với 02 nghề, gồm: Nghề trồng rau an toàn: 60 học viên; Nghề nuôi và phòng bệnh cho trâu bò: 28 học viên.

* Năm 2018, tổ chức đào tạo cho 02 nhóm nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Trong đó:

- Nhóm nghề nông nghiệp đào tạo 84 học viên, bố trí 03 lớp với 02 nghề, gồm: Nghề trồng khoai lang, sắn: 54 học viên; Nghề trồng lúa năng suất cao: 30 học viên.

- Nhóm nghề phi nông nghiệp đào tạo 48 học viên, bố trí 02 lớp với 02 nghề, gồm: Nghề sửa chữa máy cắt cỏ cầm tay, máy phun thuốc sâu: 22 học viên; Nghề dệt thổ cẩm: 26 học viên.

* Năm 2019, chưa tổ chức đào tạo nghề.

³* Năm 2017, tổng kinh phí được cấp để đào tạo nghề nông nghiệp là 252 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đã sử dụng: 186,050 triệu đồng, gồm: Kinh phí đào tạo: 96,8 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ cho người học nghề: 89,250 triệu đồng.

- Kinh phí chưa sử dụng: 65,950 triệu đồng, gồm: Kinh phí nộp ngân sách nhà nước: 3,950 triệu đồng; Kinh phí chuyển sang năm 2018: 62 triệu đồng (do cấp kinh phí chậm, không đủ thời gian mở lớp trong năm 2017).

* Năm 2018, tổng kinh phí được cấp để đào tạo cho lao động nông thôn là 342 triệu đồng, trong đó: kinh phí đã sử dụng là 306,73 triệu đồng, gồm kinh phí đào tạo 158,2 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ cho người học nghề 148,53 triệu đồng; kinh phí chưa sử dụng nộp ngân sách nhà nước là 35,27 triệu đồng; cụ thể:

- Đào tạo nông nghiệp: 202 triệu đồng, gồm: kinh phí được cấp là 140 triệu đồng, kinh phí chuyển nguồn từ năm 2017 là 62 triệu đồng; trong đó: Kinh phí đã sử dụng: 178,8 triệu đồng; Kinh phí chưa sử dụng nộp ngân sách nhà nước: 23,2 triệu đồng.

- Đào tạo phi nông nghiệp: 140 triệu đồng, đã sử dụng 127,930 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước: 12,070 triệu đồng.

* Năm 2019, kinh phí cấp để đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 270 triệu đồng, trong đó, nghề nông nghiệp là 100 triệu đồng, nghề phi nông nghiệp là 170 triệu đồng, dự kiến mở 04 lớp tại xã Ia Sao và xã Chư Băh.

lao động học nghề phi nông nghiệp phần lớn có việc làm hoặc tự tạo việc làm tại chỗ, số lao động học nghề nông nghiệp đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi.

Trong năm 2017, 2018, số lao động học nghề có việc làm sau đào tạo là 160 học viên, đạt 72,73%; trong đó, nghề nông nghiệp 128 học viên, đạt 74,42%, nghề phi nông nghiệp 32 học viên, đạt 66,67%.

2.4. Chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ngày càng được nâng lên, tuy nhiên đa số người học nghề có trình độ học vấn không cao, khả năng tiếp thu kiến thức lý thuyết thấp, nhưng với nỗ lực của đội ngũ giảng viên của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai, theo phương châm cầm tay chỉ việc, đã giúp học viên tiếp thu kiến thức, nhất là trong phần thực hành, từ đó, giúp học viên cập nhật kiến thức, hoàn thành khóa đào tạo.

2.5. Công tác xuất khẩu lao động

Cùng với đào tạo nghề, giải quyết việc làm, những năm qua, thị xã luôn quan tâm đến công tác xuất khẩu lao động, xem đây là một trong những giải pháp để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân, góp phần giảm nghèo bền vững; UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động, cung cấp thông tin cho người lao động để có sự lựa chọn trong việc học nghề và tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, điều kiện và thị trường lao động.

Từ năm 2017 đến tháng 3 năm 2019, toàn thị xã có 20 người xuất khẩu lao động, trong đó, năm 2017 có 07 lao động, năm 2018 có 11 lao động, tính đến tháng 3 năm 2019 có 02 lao động.

2.6. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, xã, phường trong thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Sự phối hợp giữa Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai và UBND các xã được quan tâm, góp phần hoàn thành chỉ tiêu về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị đã có sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về việc làm, người lao động đã chủ động hơn trong việc tìm kiếm và tự tạo việc làm phù hợp với năng lực, quỹ thời gian của bản thân; các dự án hỗ trợ vay vốn cho các đối tượng được quan tâm thực hiện, góp phần giúp người lao động có vốn để phát triển sản xuất.

Năm 2018, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Ban Tổ chức sân giao dịch việc làm Gia Lai tổ chức phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn thị xã với 43 doanh nghiệp tham gia đăng ký tuyển dụng⁽⁴⁾.

⁴ - Nhu cầu tuyển dụng tại phiên giao dịch là 862 người, trong đó:

+ Lao động trong nước: 662 người, gồm: Lao động làm việc trong tỉnh 462 người (lao động đã qua đào tạo 186 người, lao động phổ thông 276 người), lao động làm việc ngoài tỉnh (lao động phổ thông) 200 người;

III. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, công tác đào nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện; các chương trình đào tạo nghề đã bước đầu gắn kết với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; số lượng lao động qua đào tạo tăng đều hàng năm, chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra, nguồn kinh phí đào tạo nghề được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích. Công tác khảo sát nhu cầu lao động được triển khai đảm bảo quy trình. Các ngành nghề đào tạo cơ bản phù hợp với nhu cầu của người lao động, phần lớn lao động sau khi được đào tạo, nhất là lao động học nghề nông nghiệp đã phát huy, vận dụng kiến thức trong lao động, sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Tồn tại, hạn chế

- Sự phối hợp giữa một số thành viên Ban Chỉ đạo, các xã chưa chặt chẽ, chưa phát huy hết vai trò của các cơ quan, đơn vị trên lĩnh vực phụ trách.
- Công tác điều tra, khảo sát và dự báo học nghề, việc làm của người lao động còn khó khăn; việc nắm bắt, khảo sát tình trạng việc làm của học viên trước và sau khi đào tạo học nghề tuy được quan tâm nhưng thông tin chưa được cập nhật đầy đủ.
- Công tác tuyển sinh gặp khó khăn, số lượng học viên có trình độ học vấn còn thấp.
- Người lao động tham gia các khóa học không đầy đủ so với danh sách đăng ký học nghề của một số xã, gây khó khăn trong quá trình giảng dạy và quản lý.
- Cơ cấu ngành nghề ở một số xã chưa phù hợp; việc đào tạo nghề chưa thực sự gắn kết chặt chẽ giữa nhu cầu đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động trên địa bàn, phần lớn số lao động học nghề phi nông nghiệp tự tìm kiếm việc làm và tự tạo việc làm cho bản thân. Trên lĩnh vực nông nghiệp, việc đào tạo mới chỉ tập trung phổ biến kiến thức, kỹ thuật cây trồng và vật nuôi, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao có lúc còn hạn chế, chưa tạo ra việc làm mới cho lao động nông thôn.

-
- + Lao động ngoài nước: 200 người.
 - Kết quả phiên giao dịch việc làm:
 - + Số lao động tham gia phiên giao dịch: 119 lượt người;
 - + Số lao động được tư vấn: 108 người;
 - + Số lao động được khảo sát: 14 người;
 - + Số lao động đăng ký tìm việc làm trong nước: 21 người, trong đó, lao động qua đào tạo 11 người, lao động phổ thông 10 người;
 - + Số lao động nộp hồ sơ, qua vòng sơ tuyển và được tuyển dụng tại phiên: 18 người;
 - + Số lao động đăng ký học nghề tại Trường Cao đẳng Nghề Gia Lai: 10 người.

- Chất lượng và hiệu quả đào tạo chưa cao, tỷ lệ người lao động có việc làm sau đào tạo chưa đạt theo Quyết số 755/QĐ-UBND, ngày 09/11/2010 của UBND tỉnh (tỷ lệ có việc làm và tự tạo việc làm sau khi học nghề phải đạt tối thiểu 80%).

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Chưa bố trí được cán bộ chuyên trách nên có lúc chưa sâu sát với công tác đào tạo nghề, nhất là việc nắm bắt, khảo sát tình trạng việc làm của học viên trước và sau khi đào tạo học nghề; kinh phí cho công tác này còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, vận động người lao động đăng ký học nghề của một số xã tuy được quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, nhận thức của một bộ phận người lao động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác học nghề còn hạn chế, chưa thu hút đối tượng có trình độ học vấn tham gia; kinh phí cấp cho công tác đào tạo chưa kịp thời.

- Đối tượng học nghề ở nông thôn chủ yếu làm nông nghiệp, do đó, phụ thuộc vào mùa vụ, chỉ tham gia học nghề vào lúc nhàn rỗi nên nếu thời gian học nghề trùng vào mùa vụ, một số học viên đã đăng ký không tham gia lớp đào tạo.

- Điều kiện phát triển ngành nghề ở nông thôn còn hạn chế; thời gian đào tạo nghề dưới 03 tháng, do đó chưa thực sự đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh tiếp nhận lao động làm việc yêu cầu phải có kinh nghiệm, tuy nhiên số lao động mới đào tạo chưa có kinh nghiệm nên gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm ổn định; việc tham gia vào công tác đào tạo nghề của các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp chỉ mang tính khuyến khích nên chưa tận dụng được nguồn lực của doanh nghiệp ở địa phương trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm ở địa phương.

- Đa số người học nghề có trình độ học vấn không cao, khả năng tiếp thu kiến thức lý thuyết thấp, số doanh nghiệp trên địa bàn ít, lại không nằm trong danh mục đào tạo nghề theo quy định của tỉnh; ngoài ra, phần lớn người lao động tham gia học nghề là người đồng bào dân tộc thiểu số, do ảnh hưởng của phong tục tập quán nên không muốn làm việc xa gia đình.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với tỉnh:

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng tham gia học nghề sơ cấp, dạy nghề thường xuyên theo Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND, ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phối hợp tham gia đào tạo nghề và tiếp nhận, sử dụng lao động sau đào tạo.

- Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất các biểu mẫu, thủ tục thanh quyết toán các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, điều chỉnh tinh gọn các biểu mẫu nhưng vẫn đảm bảo về tính pháp lý, tạo điều kiện cho cơ quan chuyên môn trong công tác tổng hợp, báo cáo.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn học nghề và nghiệp vụ quản lý công tác đào tạo nghề cho đội ngũ cán bộ quản lý.

4.2. Đối với UBND thị xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động, kiện toàn và phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xem xét cấp kinh phí đào tạo nghề vào cuối năm trước hoặc vào quý I trong năm để các cơ quan chuyên môn phối hợp với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai tổ chức các lớp đào tạo cho lao động nông thôn đảm bảo Kế hoạch đề ra.

- Hàng năm, bố trí kinh phí từ ngân sách thị xã để thực hiện công tác điều tra, khảo sát, giám sát trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn thị xã.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo để có định hướng cụ thể, bàn bạc các giải pháp về nhiệm vụ đào tạo nghề trong thời gian tới; tổ chức rà soát các ngành nghề đào tạo mới phát sinh có hiệu quả, tổng hợp đề xuất UBND tỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Quan tâm công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ, giám sát các hoạt động dạy nghề, chất lượng đào tạo nghề, hiệu quả sau đào tạo nghề trên địa bàn.

4.3. Đối với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế

- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cần thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác đào tạo nghề, đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, giải quyết việc làm để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề sát với tình hình thực tế; là cầu nối giữa Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn để nắm bắt nhu cầu việc làm, giúp học viên có cơ hội được thực hành, thực tập và tìm kiếm việc làm sau đào tạo.

- Phòng Kinh tế chú trọng tham mưu công tác đào tạo nghề gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ nông dân liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; thành lập các mô hình liên kết sản xuất để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo kỹ thuật nghề nông cho nông dân; tham mưu đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhất là ở các xã.

4.4. Đối với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong khảo sát nhu cầu học nghề, liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh để đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo.

4.5. Đối với các xã

- Đề nghị Đảng ủy chỉ đạo các hội, đoàn thể tích cực phối hợp với UBND cùng cấp trong công tác khảo sát đối tượng có nhu cầu tham gia học nghề, nghề đào tạo để tổng hợp, gửi ngành chức năng tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Các hội, đoàn thể tích cực vận động đoàn viên, học viên tham gia học nghề để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

III. Đánh giá công tác chuẩn bị và tham gia đợt giám sát

1. Các đơn vị được giám sát

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị được giám sát đã gửi báo cáo theo nội dung gợi ý đề cương giám sát, cơ bản đáp ứng được nội dung và thời gian giám sát theo yêu cầu của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã; chuẩn bị thành phần dự họp, bố trí địa điểm và các điều kiện làm việc khá chu đáo, thái độ làm việc nghiêm túc, cầu thị nên việc giám sát đã được tiến hành thuận lợi, đúng theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế, một số đơn vị xây dựng báo cáo còn thiếu thông tin; nội dung kiến nghị, đề xuất chưa sát với tình hình thực tế, có nội dung kiến nghị, đề xuất đã được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thực hiện nhưng vẫn kiến nghị, đề xuất do chưa nắm thông tin đầy đủ.

2. Các cơ quan, đơn vị được mời tham gia đoàn giám sát

Đã sắp xếp công việc của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; đã dành thời gian nghiên cứu văn bản, báo cáo và các quy định hiện hành; trong quá trình tham gia với đoàn giám sát đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc góp phần thành công đợt giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn thị xã từ năm 2017 đến tháng 3 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Văn phòng HĐND-UBND thị xã;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT, Ban KT - XH.

**TM. BAN KT-XH HĐND
TRƯỞNG BAN**



Tăng Khắc Trung